

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2024

V/v Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trung Du.

2. Ông: Nguyễn Văn Cơ Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Phạm Thị Liên N** – sinh năm: 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Đoàn K** – sinh năm: 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Liên N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đoàn K chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký K hôn.

Sau ngày cưới, vợ chồng sống với cha mẹ ruột của chị N tại ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường hay cự cãi nhau, anh K không quan tâm lo lắng, chăm sóc cho chị N. Chị N và anh K ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đoàn K.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 03/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đoàn K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh K thống nhất với trình bày của chị N về thời gian chung sống từ năm 2021, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký K hôn.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường hay cự cãi nhau. Anh và chị N đã ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh K đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Liên N.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh K yêu cầu chia tài sản chung với chị N gồm: 10 (mười) chỉ vàng 24K. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được nhận ½ tài sản chung là 05 (năm) chỉ vàng 24K và đồng ý chia cho chị N ½ tài sản chung là 05 (năm) chỉ vàng 24K. Tuy Nên, anh K và chị N đã tự thỏa thuận chia tài sản chung xong nên anh K xin rút lại yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào K quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Liên N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Đoàn K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, chị Phạm Thị Liên N và anh Nguyễn Đoàn K có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 08/5/2024. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký K hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Chị N và anh K thống nhất xác định không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K yêu cầu phản tố chia tài sản chung là 10 (mười) chỉ vàng 24K đối với chị N. Vào ngày 08/5/2024, anh K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố do anh K và chị N đã tự thỏa thuận chia tài sản chung xong. Nay anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Xét, việc anh K rút lại yêu cầu phản tố là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị N và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định. Anh K không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận chị Phạm Thị Liên N và anh Nguyễn Đoàn K là vợ chồng.

Về con chung: Chị Phạm Thị Liên N và anh Nguyễn Đoàn K thống nhất không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Liên N và anh Nguyễn Đoàn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 (mười) chỉ vàng 24K của anh Nguyễn Đoàn K.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phạm Thị Liên N và anh Nguyễn Đoàn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Liên N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008535 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Phạm Thị Liên N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Đoàn K không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung là 813.000đ (tám trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008913 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm cho anh Nguyễn Đoàn K.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

